T005 A HÀM V 99-8-Kinh 188 Ly Hỷ Tham-Tạp A Hàm

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

TAÏP A-HAØM QUYEÅN 8

KINH 188. LY HYÛ THAM1 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Haõy quaùn saùt chaân chaùnh maét laø voâ thöôøng. Quaùn saùt nhö vaäy goïi laø chaùnh kieán. Do chaùnh quaùn neân sanh nhaøm tôûm. Do nhaøm tôûm neân lìa hyû, lìa tham. Do lìa hyû, lìa tham, Ta noùi laø taâm chaùnh giaûi thoaùt2. Cuõng vaäy, tai, muõi, löôõi, thaân, yù lìa hyû, lìa tham. Do lìa hyû, lìa tham, Ta noùi laø taâm chaùnh giaûi thoaùt. Taâm chaùnh giaûi thoaùt roài, thì coù theå töï tuyeân boá: ‘Ta, söï sanh ñaõ döùt, phaïm haïnh ñaõ laäp, nhöõng gì caàn laøm ñaõ laøm xong, töï bieát khoâng coøn taùi sanh ñôøi sau nöõa.’” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. Nhö kinh noùi veà “voâ thöôøng”, cuõng vaäy, noùi veà “khoå, khoâng, chaúng phaûi ngaõ”. KINH 189. LY DUÏC THAM3 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Ñoái vôùi maét, haõy tö duy chaân chaùnh4, quaùn saùt laø voâ thöôøng.

1. AÁn Thuaän, tuïng 2: Luïc nhaäp xöù, moät töông öng duy nhaát: “2 Töông öng Nhaäp xöù”, goàm hai traêm taùm möôi laêm (285) kinh (Ñaïi Chaùnh hai traêm naêm möôi saùu (256) kinh: 188-342). Phaàn lôùn töông ñöông Paøli, S. 35. Salaøyatana-samyutta. Ñaïi Chaùnh, quyeån 8, kinh 188, töông ñöông Paøli, S. 35. 157-158 Nandikkhaya; S. 35. 170-81. Yadanicca; 35. 185 Ajjhata. 2. Paøli: nandiraøgakkhayaø cittaö suvimuttan ti vuccati, do hyû tham bò ñoaïn taän neân taâm ñöôïc noùi laø hoaøn toaøn giaûi thoaùt. 3. Paøli, S. 35. 157-158. Nandikkhaya.

Vì sao? Ñoái vôùi maét maø tö duy chaân chaùnh, quaùn saùt laø voâ thöôøng thì ôû nôi maét duïc tham ñöôïc ñoaïn tröø. Do duïc tham ñöôïc ñoaïn tröø, Ta noùi laø taâm chaùnh giaûi thoaùt. Cuõng vaäy, ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù, do tö duy chaân chaùnh, quaùn saùt, neân duïc tham ñöôïc ñoaïn tröø. Do duïc tham ñaõ ñöôïc ñoaïn tröø, Ta noùi laø taâm chaùnh giaûi thoaùt. Nhö vaäy, naøy caùc Tyø-kheo, ngöôøi naøo ñöôïc taâm chaùnh giaûi thoaùt thì coù theå kyù thuyeát: ‘Ta, söï sanh ñaõ döùt, phaïm haïnh ñaõ laäp, nhöõng gì caàn laøm ñaõ laøm xong, töï bieát khoâng coøn taùi sanh ñôøi sau nöõa.’” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 190. TRI (1)5 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Neáu ñoái vôùi maét maø khoâng phaân bieät, khoâng bieát roõ, khoâng ñoaïn tröø, khoâng ly duïc6, thì khoâng theå coù khaû naêng hoaøn toaøn dieät taän khoå. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù cuõng laïi nhö vaäy. Naøy caùc Tyø-kheo, ñoái vôùi maét hoaëc phaân bieät, hoaëc bieát roõ, hoaëc ñoaïn tröø, hoaëc ly duïc, thì coù theå chaân chaùnh dieät taän khoå. Ñoái vôùi tai,

muõi, löôõi, thaân, yù hoaëc phaân bieät, hoaëc bieát roõ, hoaëc ñoaïn tröø, hoaëc xa lìa duïc, thì coù theå coù khaû naêng hoaøn toaøn dieät taän khoå.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

4.

Paøli: yoniso manasikaøro, nhö lyù taùc yù.

5.

Paøli, S. 35. 26-27. Parijaønanaø.

6.

Baát thöùc, baát tri, baát ñoaïn, baát ly duïc . Paøli:
anabhijaønaö aparijaønaö aviraøjayaö appajahaö, khoâng thaéng tri, khoâng bieán tri, khoâng ly duïc, khoâng ñoaïn tröø.

KINH 191. TRI (2)7 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Neáu ñoái vôùi maét maø khoâng phaân bieät, khoâng bieát roõ, khoâng ñoaïn tröø, khoâng ly duïc8, thì khoâng theå coù khaû naêng vöôït qua khoûi caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh, cheát. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù cuõng laïi nhö vaäy. Naøy caùc Tyø-kheo, ñoái vôùi maét hoaëc phaân bieät, hoaëc bieát roõ, hoaëc ñoaïn tröø, hoaëc ly duïc, thì coù theå vöôït qua khoûi caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh, cheát. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù hoaëc phaân bieät, hoaëc bieát roõ, hoaëc ñoaïn tröø, hoaëc xa lìa duïc, thì coù theå coù khaû naêng vöôït qua khoûi caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh, cheát.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 192. BAÁT LY DUÏC (1)9 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Ñoái vôùi maét maø khoâng ly duïc, taâm khoâng giaûi thoaùt, thì khoâng theå coù khaû naêng hoaøn toaøn dieät taän khoå. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù maø khoâng ly duïc, taâm khoâng giaûi thoaùt, thì khoâng theå coù khaû naêng hoaøn toaøn dieät taän khoå. Naøy caùc Tyø-kheo, ñoái vôùi maét neáu ly duïc, taâm giaûi thoaùt, thì coù khaû naêng hoaøn toaøn dieät taän khoå. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù maø ly duïc, taâm giaûi thoaùt, thì coù theå coù khaû naêng hoaøn toaøn dieät taän khoå.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

7.

Noäi dung gaàn vôùi kinh treân.

8.

Xem cht.6 kinh 190.

9.

Paøli, S. 35. 21-22. Uppaødena.

KINH 193. BAÁT LY DUÏC (2)10 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Ñoái vôùi maét vaø saéc maø khoâng ly duïc, taâm khoâng giaûi thoaùt, thì khoâng theå coù khaû naêng vöôït qua caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh,

cheát. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù maø khoâng ly duïc, taâm khoâng giaûi thoaùt, thì khoâng theå coù khaû vöôït qua caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh, cheát. Naøy caùc Tyø-kheo, ñoái vôùi maét vaø saéc neáu ly duïc, taâm giaûi thoaùt, thì coù khaû naêng vöôït qua caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh, cheát. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù maø ly duïc, taâm giaûi thoaùt, thì coù theå coù khaû naêng vöôït qua caùi khoå cuûa sanh, giaø, beänh, cheát." Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 194. SANH HYÛ11 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: "Ai ôû nôi maét maø sanh hyû, thì ñoái vôùi khoå cuõng sanh hyû12. Ai ñoái vôùi khoå maø sanh hyû, Ta noùi ngöôøi ñoù khoâng theå giaûi thoaùt khoå. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù maø sanh hyû, thì ñoái vôùi khoå cuõng seõ sanh hyû. Ai ñoái vôùi khoå maø sanh hyû, Ta noùi ngöôøi ñoù khoâng theå giaûi thoaùt khoå. "Naøy caùc Tyø-kheo, ai ñoái vôùi maét maø khoâng sanh hyû, thì ñoái vôùi khoå cuõng khoâng sanh hyû. Ai ñoái vôùi khoå maø khoâng sanh hyû, Ta noùi ngöôøi ñoù coù theå giaûi thoaùt khoå. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù maø

10.

Tham chieáu kinh 194.

11.

Paøli, S. 35. 19-20. Abhinandena.

12.

Paøli: yo bhikkhave cakkhuö abhinandati dukkhaö so abhinandati, ai thích saéc thì ngöôøi ñoù thích khoå.

khoâng sanh hyû, thì ñoái vôùi khoå cuõng khoâng sanh hyû. Ai ñoái vôùi khoå maø khoâng sanh hyû, Ta noùi ngöôøi ñoù coù theå giaûi thoaùt khoå." Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 195. VOÂ THÖÔØNG (1)13 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: "Taát caû ñeàu voâ thöôøng. Theá naøo laø taát caû ñeàu voâ thöôøng? Maét laø voâ thöôøng. Saéc, nhaõn thöùc, nhaõn xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø nhaõn xuùc, taát caû chuùng ñeàu laø voâ thöôøng. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù laïi cuõng nhö vaäy. "Ña vaên Thaùnh ñeä töû quaùn saùt nhö vaäy thì ñoái vôùi maét seõ sanh nhaøm tôûm. Ñoái vôùi saéc, nhaõn thöùc, nhaõn xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø nhaõn xuùc, ñoái vôùi chuùng cuõng sanh nhaøm tôûm. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù vaø thanh, höông, vò, xuùc, phaùp, yù thöùc, yù xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø yù xuùc, ñoái vôùi taát caû chuùng cuõng sanh nhaøm tôûm. Do nhaøm tôûm neân khoâng aùi laïc, do khoâng aùi laïc neân ñöôïc giaûi thoaùt, giaûi thoaùt tri kieán, bieát raèng: 'Ta, söï sanh ñaõ döùt, phaïm haïnh ñaõ laäp, nhöõng gì caàn laøm ñaõ laøm xong, töï bieát khoâng coøn taùi

sanh ñôøi sau nöõa.’” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. Nhö kinh noùi veà “voâ thöôøng,” caùc kinh noùi veà “khoå, khoâng, phi ngaõ” cuõng noùi nhö treân vaäy.

13. Paøli, S. 35. 1-12. Anicca v.v...

KINH 196. VOÂ THÖÔØNG (2)14 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Taát caû ñeàu laø voâ thöôøng15. Caùi gì laø taát caû? Maét laø voâ thöôøng. Saéc, nhaõn thöùc, nhaõn xuùc16 vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø nhaõn xuùc17, taát caû chuùng ñeàu laø voâ thöôøng. Cuõng vaäy, tai, muõi, löôõi, thaân, yù, phaùp, yù thöùc, yù xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø yù xuùc, thì chuùng cuõng voâ thöôøng. “Ña vaên Thaùnh ñeä töû quaùn saùt nhö vaäy, ñoái vôùi maét ñöôïc giaûi thoaùt. Ñoái vôùi saéc, nhaõn thöùc, nhaõn xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø nhaõn xuùc, cuõng ñöôïc giaûi thoaùt. Cuõng vaäy, ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù, phaùp, yù thöùc, yù xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø yù xuùc, cuõng ñöôïc giaûi thoaùt. Ta noùi, ngöôøi naøy giaûi thoaùt khoûi sanh, giaø, beänh, cheát, öu, bi, khoå, naõo.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

Nhö kinh noùi “Taát caû laø voâ thöôøng”, cuõng vaäy, caùc kinh noùi:

- Taát caû laø khoå.18
- Taát caû laø khoâng.19
- Taát caû chaúng phaûi ngaõ.20

14.

Paøli, S. 35. 43. Anicca.

15.

Trong baûn Paøli: sabbaö bhikkhave aniccam.

16.

Paøli: cakkhusam phasso anicco, xuùc cuûa con maét laø voâ thöôøng.

17.

Paøli: cakkhusam phassa paccayaø, do bôûi duyeân laø xuùc cuûa con maét.

18.

Cf. S. 35. 44. Dukkha.

19.

S. 35. 85. Suóóa.

20.

S. 35. 45. Anattaø.

- Taát caû laø phaùp nghieäp hö doái.21

- Taát caû laø phaùp phaù hoaïi.22
- Taát caû phaùp sanh.23
- Taát caû phaùp giaø.24
- Taát caû phaùp beänh.25
- Taát caû phaùp cheát.26
- Taát caû phaùp saàu lo.27
- Taát caû phaùp phieàn naõo.28
- Taát caû phaùp taäp khôûi.29
- Taát caû phaùp dieät taän.30
- Taát caû phaùp bieát.31
- Taát caû phaùp phaân bieät.32
- Taát caû phaùp döùt tröø.33
- Taát caû phaùp giaùc.34
- Taát caû phaùp chöùng.35
- Taát caû ma.
- Taát caû theá löïc ma.
- Taát caû khí cuï ma.
- Taát caû ñang chaùy.

21.
S. 35. 40. Vaya; Paøli: sabbam bhikkhave vaya-dhammam: taát caû ñeàu laø phaùp hoaïi dieät. Baûn Haùn hieåu laø mayakammam (nghieäp hö voïng).
22.
S. 35. 39. Khaya.
23.
S. 35. 33. Jaøti.
24.
S. 35. 34. Jaraø.
25.
S. 35. 35. Vyaødhi.
26.
S. 35. 36. Maraòa.
27.
S. 35. 37. Soko.
28.
S. 35. 38. Saökilesa.
29.
S. 35. 41. Samudaya.
30.
S. 35. 42. Nirodha.

31.

S. 35. 46. Abhióóeyya (caàn ñöôïc thaéng tri).

32.

S. 35. 49. 47. Parióóeyya (Bieán tri).

33.

S. 35. 48. Pahaøtabba.

34.

S. 35. 50. Abhióóaøparióóeyya.

35.

S. 35. 49. Sacchikaøtabba.

- Taát caû chaùy buøng. - Taát caû thieâu chaùy.36 Cuõng ñeàu noùi chi tieát nhö hai kinh treân nhö vaäy. KINH 197. THÒ HIEÄN37 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät truù trong Chi-ñeà Thò-lôïi-sa, taïi Giaø-xaø38, cuøng vôùi moät ngaøn vò Tyø-kheo maø tröôùc kia laø nhöõng Baø-la-moân beän toùc. Baáy giôø Ñöùc Theá Toân vì moät ngaøn vò Tyø-kheo thò hieän ba söï giaùo hoùa39. Nhöõng gì laø ba? Ñoù laø, thò hieän thaàn tuùc bieán hoùa, thò hieän tha taâm, thò hieän giaùo giôùi. Thò hieän thaàn tuùc laø, Ñöùc Theá Toân tuøy theo söï thích hôïpï maø thò hieän nhaäp thieàn ñònh chaùnh thoï40; vöôït qua hö khoâng ñeán phöông Ñoâng hieän boán oai nghi ñi, ñöùng, naèm, ngoài; vaøo hoûa tam-muoäi41, roài cho ra aùnh löûa maøu xanh, vaøng, ñoû, traéng, hoàng, pha leâ; caû nöôùc, löûa ñeàu hieän; hoaëc döôùi thaân ra löûa, treân thaân ra nöôùc, hoaëc treân thaân ra löûa, döôùi thaân ra nöôùc, boán phía chung quanh laïi cuõng nhö vaäy. Theá Toân sau khi thò hieän thaàn bieán roài, trôû laïi ngoài giöõa ñaïi chuùng, ñoù goïi laø thò hieän thaàn tuùc. Thò hieän tha taâm laø, nhö taâm ngöôøi kia, töï thaân an truù vaø chöùng nghieäm, bieát raèng yù cuûa ngöôøi kia nhö vaäy, thöùc cuûa ngöôøi kia nhö vaäy, ngöôøi kia ñang nghó nhö vaäy, hay khoâng ñang nghó nhö vaäy, ñang

36. S. 35. 28. AØditta. 37. Paøli, S. 35. 28. AØditta. 38. Giaø-xaø Thò-lôïi-sa chi-ñeà. Paøli: gayaøyaö viharati gayaøsìse, truù taïi thoân Gaøya, treân nuùi Gaøyasìsa (Töôïng ñaàu sôn). 39. Tam chuûng thò hieän giaùo hoùa cuõng goïi laø tam thò ñaïo Xem Taäp Dò Moân Tuùc Luaän 3: thaàn bieán thò ñaïo, kyù taâm thò ñaïo, giaùo giôùi thò ñaïo; xem Tröôøng A-haøm kinh 24. Xem D. 11. Kevaddha, tìòi paøæihaøriyaøni: iddhi-paøæihaøriyaö, aødesanaø-paøæihaøriyaö, anusaøsani-paøæihaøriyaö. 40. Thieàn ñònh chaùnh thoï hay tam-muoäi chaùnh thoï, tam-muoäi ñaúng chí, chæ naêng löïc thieàn ñònh. Paøli: samaødhi-samaøpatti. 41. Hoûa tam-muoäi naêng löïc thieàn ñònh laøm thaân theå boác löûa.

xaû nhö vaäy. Ñoù goïi laø thò hieän tha taâm. Thò hieän giaùo giôùi laø, nhö Theá Toân noùi: ‘Naøy caùc Tyø-kheo, taát caû bò thieâu ñoát42. Theá naøo taát caû bò thieâu ñoát? Maét bò thieâu ñoát. Saéc, nhaõn thöùc, nhaõn xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø nhaõn xuùc, taát caû ñeàu bò thieâu ñoát. Cuõng vaäy, tai, muõi,

löôõi, thaân, yù, bò thieâu ñoát; phaùp, yù thöùc, yù xuùc vaø thoï vôùi caûm thoï khoå, caûm thoï laïc, hay caûm thoï khoâng khoå khoâng laïc, phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø yù xuùc taát caû cuõng bò thieâu ñoát. Bò caùi gì thieâu ñoát? Bò löûa tham thieâu ñoát, löûa nhueá thieâu ñoát, löûa si thieâu ñoát, löûa sanh, giaø, beänh, cheát, öu, bi, khoå, naõo thieâu ñoát." Baáy giôø, moät ngaøn vò Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät ñaõ daïy, khoâng coøn khôûi leân caùc laäu hoaëc, taâm ñöôïc giaûi thoaùt. Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 198. LA-HAAU-LA (1)43 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû treân nuùi Kyø-xaø-quaät, thaønh Vöông xaù. Baáy giôø Toân giaû La-haàu-la ñi ñeán choã Phaät, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài lui qua moät beân, baïch Phaät: "Bieát nhö theá naøo, thaáy nhö theá naøo, ñeå nôi noäi thöùc thaân cuûa con cuøng ôû nôi taát caû nhöõng töôùng beân ngoaøi khoâng sanh ngaõ, ngaõ 44

maïn, ngaõ sôû vaø ngaõ maïn keát söû45?" Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân baûo La-haàu-la: "Laønh thay, La-haàu-la! OÂng ñaõ coù theå hoûi Nhö Lai veà yù nghóa saâu xa naøy." Phaät baûo La-haàu-la tieáp:

42.

Paøli: sabbaö bhikkhave aødittaö.

43.

Paøli, S. 18. 21. Anusaya (tuøy mieân); 22. 91. Raøhula.

44.

Paøli: imasmiö saviióóaøòake kaøye, trong thaân coù thöùc naøy.

45.

Ngaõ ngaõ sôû ngaõ maïn söû heä tröôùc, Paøli: ahaökaømamaökaøra-maønaønusayaø, caùc tuøy mieân taùc thaønh yù töôûng veà toâi, veà cuûa toâi.

"Maét hoaëc quaù khöù, hoaëc vò lai, hoaëc hieän taïi; hoaëc trong, hoaëc ngoaøi; hoaëc thoâ, hoaëc teá; hoaëc toát, hoaëc xaáu; hoaëc xa, hoaëc gaàn; taát caû chaúng phaûi ngaõ, chaúng phaûi khaùc ngaõ, chaúng phaûi ôû trong nhau, haõy bieát nhö thaät nhö vaäy. Ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù laïi cuõng nhö vaäy. "Naøy La-haàu-la, bieát nhö vaäy, thaáy nhö vaäy thì nôi noäi thöùc thaân cuûa ta cuøng ôû nôi taát caû nhöõng töôùng beân ngoaøi khoâng sanh ngaõ, ngaõ maïn, ngaõ sôû vaø ngaõ maïn keát söû. "Naøy La-haàu-la, nhö vaäy, ngaõ, ngaõ sôû, ngaõ maïn keát söû khoâng sanh, thì naøy La-haàu-la, ñoù goïi laø ñoaïn tröø kieán chaáp aùi tröôïc, ñaéc chaùnh voâ giaùn ñaúng46, cöùu caùnh bieân teá cuûa khoå." Phaät noùi kinh naøy xong, Toân giaû La-haàu-la nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät ñaõ daïy, hoan hyû phuïng haønh. Cuõng nhö noùi veà "noäi nhaäp xöù," cuõng vaäy, "ngoaïi nhaäp xöù: saéc, thanh, höông, vò, xuùc, phaùp; nhaõn thöùc, nhó, tyû, thieät, thaân, yù thöùc; nhaõn xuùc, nhó, tyû, thieät, thaân, yù xuùc; thoï phaùt sanh bôûi nhaõn xuùc, thoï phaùt sanh bôûi nhó, tyû, thieät, thaân, yù xuùc; töôûng phaùt sanh bôûi nhaõn xuùc, töôûng phaùt sanh bôûi nhó, tyû, thieät, thaân, yù xuùc; tö phaùt sanh bôûi nhaõn xuùc, tö

phaùt sanh bôûi nhó, tyû, thieät, thaân, yù xuùc; aùi phaùt sanh bôûi nhaõn xuùc, aùi phaùt sanh bôûi nhó, tyû, thieät, thaân, yù xuùc" ñeàu noùi nhö treân.47 KINH 199. LA-HAAU-LA (2)48 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû trong vöôøn Truùc, khu Ca-lan-ñaø, taïi thaønh Vöông xaù. Baáy giôø Ñöùc Theá Toân baûo La-haàu-la: "Bieát nhö theá naøo, thaáy nhö theá naøo, ñeå nôi noäi thöùc thaân naøy

46. Voâ giaùn ñaúng Paøli: abhisamaya, hieän quaùn hay hieän chöùng; xem cht.67, kinh 23. 47. Goàm baûy kinh: 1. Ngoaïi nhaäp xöù; 2. Nhaõn thöùc v.v...; 3. Nhaõn xuùc v.v...; 4. Thoï sanh bôûi nhaõn xuùc v.v...; 5. Töôûng sanh bôûi nhaõn xuùc v.v...; 6. Tö sanh bôûi nhaõn xuùc v.v...; 7. AÙi sanh bôûi nhaõn xuùc v.v... 48. Paøli, S. 18. 22. Apagata; 22. 92. Raøhula.

cuøng ôû nôi taát caû nhöõng töôùng beân ngoaøi khoâng sanh ngaõ, ngaõ maïn, ngaõ sôû vaø ngaõ maïn keát söû?" La-haàu-la baïch Phaät: "Theá Toân laø caên baûn cuûa phaùp, laø con maét cuûa phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. Laønh thay, Theá Toân! Xin vì caùc Tyø-kheo maø daïy ñaày ñuû nghóa naøy. Caùc Tyø-kheo sau khi nghe xong seõ vaâng lôøi thöïc haønh." Phaät baûo La-haàu-la: "Laønh thay! Haõy laéng nghe cho kyõ, Ta seõ vì caùc oâng maø noùi. "Nhöõng gì thuoäc veà maét, hoaëc quaù khöù, hoaëc vò lai, hoaëc hieän taïi; hoaëc trong, hoaëc ngoaøi; hoaëc thoâ, hoaëc teá; hoaëc toát, hoaëc xaáu; hoaëc xa, hoaëc gaàn; taát caû chuùng ñeàu chaúng phaûi ngaõ, chaúng phaûi khaùc ngaõ, chaúng ôû trong nhau, haõy quaùn saùt chaân chaùnh nhö vaäy. "Naøy La-haàu-la, ñoái vôùi tai, muõi, löôõi, thaân, yù laïi cuõng nhö vaäy. "Naøy La-haàu-la, bieát nhö vaäy, thaáy nhö vaäy, nôi noäi thöùc thaân naøy cuøng ôû nôi taát caû nhöõng töôùng beân ngoaøi khoâng sanh ngaõ, ngaõ maïn, ngaõ sôû vaø ngaõ maïn keát söû." "Naøy La-haàu-la, Tyø-kheo nhö vaäy vöôït caû hai49, xa lìa caùc töôùng, tòch dieät, giaûi thoaùt. "Naøy La-haàu-la, Tyø-kheo nhö vaäy ñoaïn tröø caùc aùi duïc, chuyeån keát söû, cöùu caùnh bieân teá khoå." Phaät noùi kinh naøy xong, Toân giaû La-haàu-la nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät ñaõ daïy, hoan hyû phuïng haønh.

Cuõng nhö noùi veà "noäi nhaäp," cuõng vaäy, "ngoaïi nhaäp," cho ñeán "aùi phaùt sanh bôûi nhaân duyeân laø yù xuùc," cuõng noùi chi tieát nhö vaäy. 50

49. Vieät ö nhò ; ñaây chæ vöôït qua hai maïn tuøy mieân: ngaõ maïn vaø ngaõ sôû maïn. Paøli: ahaökaøra-mamaöakaøra-maønaøpagataö maønasaö hoti vidhaø samatikkantaö santaö suvimuttìti, yù thoaùt ly ngaõ maïn vaø ngaõ sôû maïn, vöôït ngoaøi caùc töôùng traïng sai bieät, an tónh, giaûi thoaùt. 50. Trong ñeå baûn: thoï . Theo kinh 198 treân, söûa laïi cho ñuû baûy kinh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.